ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 628 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt cư trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 1835/QĐ-TTg ngày 23/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo cơ chế phối hợp thống nhất, liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước trên địa bàn tỉnh Cà Mau; khắc phục tình trạng xử lý riêng lẻ, kéo dài thời gian giải quyết đối với từng trường hợp.

- Từng bước giải quyết cơ bản tình trạng không có giấy tờ hộ tịch, giấy tờ tùy thân, chưa xác định được quốc tịch, chưa đăng ký cư trú; tạo điều kiện để các nhóm nhân khẩu đặc biệt được tiếp cận, thực hiện các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, an sinh xã hội và các dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, nhất là trẻ em và các nhóm yếu thế.

- Chuẩn hóa, đồng bộ và cập nhật đầy đủ thông tin nhân thân, quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư, cư trú, hộ tịch, quốc tịch, xuất nhập cảnh và biên giới.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các sở, ngành có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Ưu tiên giải quyết đối với trẻ em, người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật, người không nơi nương tựa và các trường hợp có nhu cầu cấp thiết về giấy tờ để tiếp cận giáo dục, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội và các dịch vụ công thiết yếu; kết hợp giữa yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em, chính sách an sinh xã hội với yêu cầu quản lý nhà nước về dân cư, quốc tịch, cư trú, xuất nhập cảnh, biên giới và an ninh, trật tự.

- Việc giải quyết phải căn cứ quy định của pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước, xuất nhập cảnh và các quy định pháp luật có liên quan; giải quyết theo từng trường hợp trên cơ sở bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt, không hợp thức hóa việc cấp giấy tờ không đúng quy định.

- Đối với trường hợp không có giấy tờ gốc, không xác định được đầy đủ nguồn gốc, nhân thân hoặc quan hệ gia đình, phải thực hiện việc xác minh, đánh giá và sử dụng tài liệu thay thế chặt chẽ, thống nhất. Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với những trường hợp phức tạp, chưa đủ cơ sở pháp lý để giải quyết, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Có lộ trình cụ thể, xác định rõ sản phẩm, kết quả đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Rà soát, phân loại và triển khai thực hiện bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và cập nhật hồ sơ điện tử đối với các trường hợp nhân khẩu đặc biệt đã được lập danh sách đang cư trú trên địa bàn tỉnh; bảo đảm mỗi trường hợp có hồ sơ điện tử thống nhất, thể hiện đầy đủ thông tin về nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, quan hệ gia đình, giấy tờ đã có, giấy tờ còn thiếu, tình trạng hộ tịch, quốc tịch, kết quả xác minh.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát/Hồ sơ điện tử của các trường hợp được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 11 năm 2026.

b) Triển khai thực hiện bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Văn bản triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các năm tiếp theo.

2. Rà soát, hoàn thiện pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, cư trú

a) Tiếp tục rà soát; đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về hộ tịch theo hướng bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch và tính chính xác, thống nhất của thông tin trong việc cấp giấy tờ hộ tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Văn bản đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về hộ tịch.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

b) Tiếp tục rà soát; đề xuất hoàn thiện pháp luật về quốc tịch trong trường hợp phải thực hiện để có cơ sở giải quyết vấn đề quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Văn bản đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về quốc tịch.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2027.

c) Rà soát toàn diện, đề xuất sửa đổi Luật Cư trú năm 2020 theo hướng đổi mới phương thức quản lý cư trú, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và thực tiễn quản lý; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người cư trú hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam; đồng thời bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, trật tự.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các sở, ngành có liên quan.

- Kết quả/sản phẩm: Văn bản đề xuất sửa đổi Luật Cư trú năm 2020.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2027.

3. Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt, ưu tiên giải quyết đối với trẻ em và các nhóm yếu thế và tổ chức việc thực hiện

a) Tham gia góp ý dự thảo văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt khi Bộ Tư pháp lấy ý kiến; sau khi văn bản được ban hành, tổ chức phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp khó khăn, vướng mắc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Văn bản góp ý dự thảo hướng dẫn khi Bộ Tư pháp lấy ý kiến; văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện tại địa phương và kết quả theo dõi, đôn đốc sau khi Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Góp ý theo thời hạn do Bộ Tư pháp yêu cầu; triển khai sau khi Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn.

b) Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ các trường hợp được giải quyết theo hướng dẫn liên ngành và các trường hợp còn khó khăn, vướng mắc cần cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2027 và các năm tiếp theo.

4. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao năng lực thực hiện

a) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước nhóm nhân khẩu đặc biệt cho người thực hiện công tác hộ tịch, quốc tịch, công an cấp xã và người làm công tác khác có liên quan.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp đối với nội dung hộ tịch, quốc tịch; Công an tỉnh đối với nội dung cư trú, căn cước, theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Công an cấp xã, UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; văn bản giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Giải quyết đăng ký cư trú và quản lý đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân

a) Chỉ đạo Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan đăng ký hộ tịch, UBND các xã, phường rà soát, xác minh thông tin về nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, nơi sinh, quê quán, quan hệ gia đình, quá trình di chuyển, giấy tờ đã được cấp và các thông tin khác có liên quan đối với từng trường hợp.

b) Triển khai thực hiện phương án thiết lập mã quản lý tạm thời đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân theo quy định, phục vụ quản lý nhà nước, phòng ngừa trùng lặp hồ sơ và hỗ trợ trao đổi, xác minh thông tin giữa các cơ quan có liên quan; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được hướng dẫn của Bộ Công an.

c) Đối với người di cư tự do, người không có nơi cư trú ổn định, người lang thang, cơ nhỡ và các trường hợp tương tự, tổ chức xác minh tại cộng đồng, kết hợp với chính quyền cơ sở và cơ quan bảo trợ xã hội để xác định nơi cư trú thực tế và phương án quản lý phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Y tế, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ, kết quả xác minh nhân thân, cư trú; phương án quản lý, sử dụng mã quản lý tạm thời.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã rà soát, thu thập, cập nhật thông tin; tổ chức thu nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận căn cước đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống ổn định tại Việt Nam khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; cấp thẻ căn cước cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thu thập, cập nhật dữ liệu sinh trắc học đối với các trường hợp đủ điều kiện, theo đúng đối tượng, trình tự, thẩm quyền; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Đối với trường hợp đã đăng ký thường trú, được cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/thẻ căn cước hoặc giấy tờ dành cho công dân Việt Nam nhưng chưa đủ căn cứ xác định quốc tịch Việt Nam thì thực hiện khoanh vùng, đánh dấu trạng thái hồ sơ; trong thời gian chưa có kết luận, tạm dừng cấp mới giấy tờ chứng minh quốc tịch hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định và có phương án xử lý phù hợp đối với giấy tờ đã cấp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ, thông tin về nhân thân, căn cước và sinh trắc học được thu thập, cập nhật theo quy định; thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho các trường hợp đủ điều kiện; các trường hợp có thông tin về quốc tịch chưa thống nhất được rà soát, xác minh, phân loại và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức các tổ công tác liên ngành lưu động tại địa bàn trọng điểm

Chỉ đạo tổ chức và tổ chức các tổ công tác liên ngành lưu động tại các vùng, địa bàn có nhiều người di cư tự do từ nước ngoài vào Việt Nam (ưu tiên các địa bàn có số lượng lớn nhân khẩu đặc biệt và các trường hợp trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người không nơi nương tựa) để hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kết quả/sản phẩm: Các trường hợp được rà soát, hướng dẫn, xác minh, tiếp nhận và giải quyết; danh sách các trường hợp chưa giải quyết được và nguyên nhân, kiến nghị xử lý.

- Thời gian: Triển khai từ tháng 10 năm 2026 và thực hiện thường xuyên.

8. Xây dựng, hoàn thiện và khai thác dữ liệu về các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Hoàn thiện dữ liệu hồ sơ điện tử đối với các trường hợp sau khi rà soát trong kho dữ liệu riêng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm thông tin được chuẩn hóa, cập nhật và có khả năng khai thác phục vụ quá trình giải quyết hồ sơ.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 12 năm 2026.

b) Cập nhật, hoàn thiện hồ sơ điện tử đối với các trường hợp phát sinh mới trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Hoàn thiện dữ liệu hồ sơ điện tử đối với các trường hợp sau khi rà soát trong kho dữ liệu riêng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm thông tin được chuẩn hóa, cập nhật và có khả năng khai thác phục vụ quá trình giải quyết hồ sơ.

Công an tỉnh thực hiện việc chuẩn hóa, cập nhật thông tin dân cư, cư trú, căn cước thuộc phạm vi quản lý; Sở Tư pháp hướng dẫn việc cập nhật kết quả đăng ký hộ tịch theo chức năng, nhiệm vụ; các cơ quan liên quan phối hợp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định, bảo đảm chính xác, an toàn và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ điện tử được hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật; kết quả giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước được cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Giải pháp phòng ngừa, hỗ trợ và bảo đảm an sinh xã hội, tiếp cận các dịch vụ thiết yếu đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Nghiên cứu, triển khai thực hiện các biện pháp hiệu quả để quản lý biên giới quốc gia, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng xuất cảnh, nhập cảnh và di cư trái phép qua biên giới trong thời gian tới.

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, UBND dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm đầu ra: Các biện pháp quản lý biên giới được triển khai, tình trạng di cư bất hợp pháp được kiểm soát.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

b) Nghiên cứu, đề xuất biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, y tế, giáo dục và các dịch vụ thiết yếu bảo đảm khả năng tiếp cận theo quy định của pháp luật đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Các giải pháp về an sinh xã hội, y tế, giáo dục được triển khai.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

c) Sở Tư pháp tổng hợp, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ hộ tịch, quốc tịch có yếu tố nước ngoài cần xác minh; phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng đối ngoại của tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu chuyển đề nghị xác minh, cung cấp giấy tờ đến cơ quan có thẩm quyền theo đúng trình tự, phạm vi nhiệm vụ; tiếp nhận và tham mưu xử lý kết quả xác minh thuộc lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả/sản phẩm: Kết quả trao đổi, phối hợp; văn bản góp ý, triển khai các giải pháp phù hợp được nghiên cứu, thúc đẩy.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

10. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai các nhiệm vụ tại các địa phương, trong đó, tập trung kiểm tra địa bàn có nhiều nhân khẩu đặc biệt và các trường hợp kéo dài, phức tạp; Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; Công an cấp xã, UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc.

- Thời gian thực hiện:

+ Công an cấp xã báo cáo kết quả giải quyết các vấn đề về đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước gửi Công an tỉnh; UBND các xã, phường báo cáo kết quả giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch gửi Sở Tư pháp trước ngày 01 tháng 10 hằng năm;

+ Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch báo cáo gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 10 hằng năm;

+ Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo gửi UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 10 hằng năm;

+ UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 10 hằng năm (bắt đầu từ năm 2027).

c) Tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; Công an cấp xã, UBND các xã, phường.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc.

- Thời gian thực hiện: Tháng 11 năm 2031.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về hộ tịch, quốc tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt đến UBND các xã, phường.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết về hộ tịch, quốc tịch cho nhóm nhân khẩu đặc biệt cho người thực hiện công tác hộ tịch, quốc tịch và người làm công tác khác có liên quan.

- Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 10 (để báo cáo Bộ Tư pháp).

2. Công an tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; kiểm tra và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý dân cư, cư trú, căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa hồ sơ, xác minh thông tin nhân thân, quản lý cư trú, cập nhật dữ liệu dân cư, thu thập dữ liệu sinh trắc học và cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước theo quy định.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết về cư trú, căn cước cho nhóm nhân khẩu đặc biệt cho công an cấp xã và người làm công tác khác có liên quan.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội và các quyền, lợi ích thiết yếu khác của nhóm nhân khẩu đặc biệt.

Sở Y tế chỉ đạo các cơ quan bảo trợ xã hội phối hợp với Công an cấp xã thực hiện rà soát, xác minh để xác định nơi cư trú thực tế và phương án quản lý phù hợp.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách để tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí hằng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

Chủ trì rà soát, nghiên cứu, triển khai theo thẩm quyền và đề xuất biện pháp hiệu quả để quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tình trạng xuất cảnh, nhập cảnh và di cư trái phép qua biên giới.

6. Các sở, ngành tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Công an cấp xã và UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

7. UBND các xã, phường

- Phối hợp với Công an cấp xã rà soát, chuẩn hóa và cập nhật hồ sơ điện tử đối với trường hợp nhân khẩu đặc biệt đã được lập danh sách.

- Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ các nhóm nhân khẩu đặc biệt. Căn cứ tình hình thực tế, chủ động thành lập các tổ công tác lưu động tại địa bàn có nhiều nhân khẩu đặc biệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền giải quyết, các sở, ngành kịp thời có văn bản gửi cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực để hướng dẫn, xử lý, đồng thời gửi Sở Tư pháp tổng hợp, theo dõi. Đối với vấn đề liên ngành hoặc vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Cục Hành chính tư pháp - BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục IV;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Tâm-780), M.A272/10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi